

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY



CẢNG CHÂN MÂY

ĐIỂM ĐẾN GẦN NHẤT CỦA TUYẾN HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG - TÂY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Số điện thoại: 0935.950.599

Chức danh: Trợ lý TGD

Fax: (84-234) 3 891.838

Huế, tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên Huế

Tel: (84-234) 3 891.841; Fax: (84-234) 3 891.838

Website: www.chanmayport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.054.150.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84-234) 3 891.841; - Số fax: (84-234) 3 891.838
- Website: www.chanmayport.com.vn; - Mã cổ phiếu (nếu có): CMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, sau hơn 2 năm khẩn trương thi công, vào ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT. Để kịp thời vận hành, quản lý cảng ngay sau khi hoàn thành bước xây dựng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ-UB ngày 22/4/2003 giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên lúc đó khoảng 70 người;

+ Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây. Theo đó, Cảng Chân Mây hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

+ Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảng Chân Mây đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để ngày 28/09/2007 Hội đồng thành viên Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ ngày 28/9/2007 về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây;

+ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần;

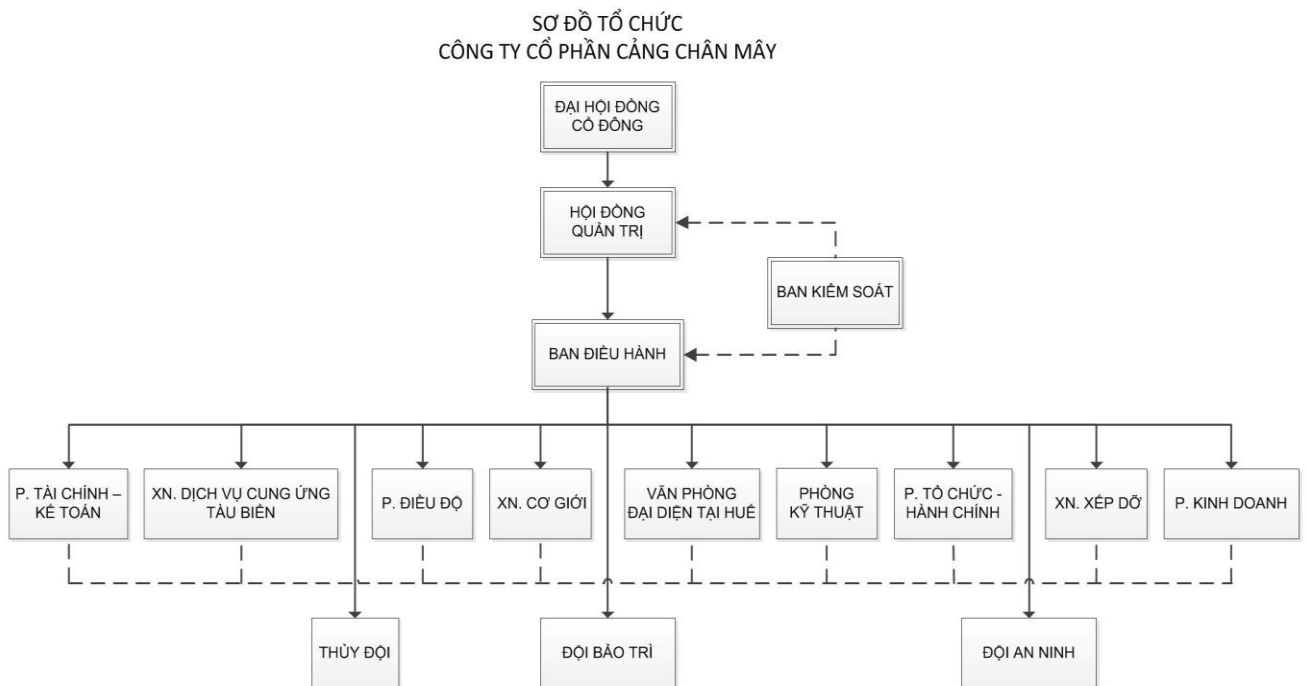
+ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/11/2017;

+ Công ty được cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu vào ngày 01/12/2015, lần thứ 2 vào ngày 15/11/2017 và cổ phiếu của công ty được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/02/2016 và vào ngày 28/11/2017 đã được chấp nhận bổ sung đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu CMP thêm 1.543.115 cổ phiếu;

+ Mã chứng khoán: CMP.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MAIN SERVICES

- Khai thác, xếp dỡ hàng tổng hợp và Container
- Dịch vụ cầu bến
- Dịch vụ kho bãi
- Tàu khách du lịch
- Dịch vụ tàu lai
- Vận tải thủy bộ
- Cung cấp nhiên liệu
- Dịch vụ sửa chữa
- Dịch vụ Logistic
- Các dịch vụ khác
- Handling services (General cargo and container cargo)
- Wharfing services
- Storage and warehouses services
- Cruise ship services
- Towage services
- Road and waterway transport
- Fuel supply
- Repairing services
- Logistics services
- Other marine services



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC ENTERPRISES

XÍ NGHIỆP CƠ GIỚI MECHANICAL ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP XẾP DỠ STEVEDORING ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU BIỂN SHIP SERVICES BUSINESS ENTERPRISE



Để hoàn thiện dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng khi đến với Cảng Chân Mây, chúng tôi đã và đang triển khai các dịch vụ Cung ứng Hàng hải: Xăng dầu, dầu nhớt các loại, điện, nước ngọt,... cho tất cả các phương tiện thủy bộ khi đến Cảng.

In order to improve our services and meet customer's needs, we are available to supply all marine services: bunker supplies (IFO, MDO, MGO), fresh water... for all transport means.

Please contact:

Tel: (84) 234.3891841(113)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TARGETS OF DEVELOPMENT

TÀU CONTAINER
CONTAINER SHIPS

XÂY DỰNG KHU DEPOT
DEPOT BUILDING

TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI LỚN
BIG CARGO SHIPS

TÀU DU LỊCH
CRUISE SHIPS

NÂNG CAO DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG
PORT OPERATIONS IMPROVING

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
LOGISTICS SERVICES DEVELOPING

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Các rủi ro

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
 - + Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện, cầu bến...;
 - + Rủi ro bất khả kháng: Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ...;
 - + Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ, đối thủ cạnh tranh....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2018 đạt 2.324.982 tấn, đạt 108,65 % so với kế hoạch (2.140.000 tấn) và tăng 2,91 % so cùng kỳ năm 2017 (2.259.275 tấn);

+ Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty đạt 145,9 tỷ đồng đạt 115,8% so với kế hoạch giao (126 tỷ đồng), tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017 (132,9 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo và phát triển;

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2018 của công ty đạt 28,150 tỷ đồng đạt 137,57% so với kế hoạch được giao (20,462 tỷ đồng) và bằng 103,62% so với cùng kỳ năm 2017 (27,168 tỷ đồng);

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của công ty đạt 22,470 tỷ đồng bằng 103,67% so với cùng kỳ năm 2017 (21,674 tỷ đồng);

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 309 lượt tàu (trong đó 197 lượt tàu nội, 112 lượt tàu ngoại) bằng 91,42% so với năm 2017 (338 lượt tàu);

+ Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây là 41 lượt tàu, bằng 89,13% so với cùng kỳ năm 2017 (46 lượt tàu), với tổng số 123.787 lượt khách và thuyền viên, bằng 98,19% so với cùng kỳ năm 2017 (126.069 lượt khách và thuyền viên);

+ Nộp ngân sách 7,552 tỷ đồng đạt 104,43% so với kế hoạch giao (7,232 tỷ đồng) bằng 86,45% so với cùng kỳ năm 2017 (8,736 tỷ đồng);

+ Tổng số lao động bình quân là 275 người, đạt 99,64% so với Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 (276 người) và bằng 101,48% so cùng kỳ năm 2017 (271 người);

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với KH năm 2018
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.140.000	2.324.982	108,65%
2	Doanh thu từ SXKD	Triệu đồng	126.000	145.906	115,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.462	28.150	137,57%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.232	7.552	104,43%
5	Lao động	Người	276	275	99,64%

Năm 2018, mặc dù vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhưng dưới sự quan tâm tạo điều kiện, chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan ban ngành trung ương, địa phương và trên hết là sự đồng tâm, hiệp lực đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty, nên năm 2018, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2018, trong đó có các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng, nộp ngân sách, thu nhập người lao động, lợi nhuận trước và sau thuế...;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã chủ động, linh hoạt trong sắp xếp, bố trí nhân lực, thiết bị..., công tác điều độ thực hiện hiệu quả, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo hoạt động Cảng được thực hiện liên tục 24/24;

- Nâng cao được năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành của doanh nghiệp;

- Đổi mới phong cách làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường chăm sóc khách hàng, nghiên cứu đánh giá của khách hàng về công ty, mở rộng tìm kiếm thị trường và nâng cao giá trị thương hiệu Cảng Chân Mây;

- Triển khai thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt chủ trương phát triển công ty văn minh, hiện đại;

- Đã triển khai khởi công xây dựng các dự án đầu tư quan trọng mang tính trọng điểm của Công ty, đặc biệt là Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây;

- Chỉ đạo bộ phận Tài chính - Kế toán tăng cường công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán đúng quy định và có hiệu quả, công tác tài chính kế toán thực hiện đúng nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả, thực hiện tốt báo cáo quyết toán hàng quý, báo cáo năm đầy đủ, kịp thời. Thực hiện công tác công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định của Luật chứng khoán;

- Tích cực, chủ động chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế hoạt động của công ty một cách kịp thời và đúng quy định;

- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh;

Nhìn chung, năm 2018 tuy cơ sở hạ tầng của Cảng còn có những hạn chế nhất định, nhưng doanh thu và sản lượng đều vượt so với kế hoạch đề ra và là năm có sản lượng hàng hóa thông qua Cảng cao nhất từ trước đến nay, để có

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

được kết quả trên bên cạnh nguyên nhân do sự tăng trưởng của nền kinh tế khiến cho tình hình thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa công nghiệp ổn định và tăng trưởng khá. Mặt khác là việc đã áp dụng linh hoạt các giải pháp trong hoạt động điều hành công ty, cụ thể như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Công ty chủ động, linh hoạt trong sắp xếp, bố trí nhân lực, thiết bị, áp dụng linh động các giải pháp, sáng kiến..., nên công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện một cách hiệu quả;

- Công ty đã xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao năng suất làm hàng, đặc biệt ở công đoạn vét than bằng việc cải cách quy trình, tăng đơn giá lương để khích lệ người lao động. Đến nay, năng suất làm hàng than đã được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao sự tín nhiệm của khách hàng (hiện Cảng hoàn tất việc bốc dỡ 3.000 tấn than chỉ trong 24 giờ thay vì 48 giờ như trước đây);

- Công ty cũng đã tiến hành thay đổi và đồng nhất ca làm việc 8 tiếng đôi với tất cả các bộ phận tác nghiệp trực tiếp nhằm giảm thời gian giao ca và nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời, chấn chỉnh tác phong làm việc, quán triệt việc chấp hành kỷ luật lao động và các quy định an toàn vệ sinh lao động;

- Công tác phát triển và mở rộng thị trường trong năm 2018 có nhiều tín hiệu tích cực, Công ty luôn chú trọng đến công tác xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới cũng như đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Đồng thời, tích cực trao đổi thông tin với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước ngoài đang tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh tại Chân Mây;

- Công tác nghiên cứu thị trường và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng được Công ty quan tâm. Công ty đã thực hiện việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của khách hàng nhằm hướng đến phục vụ tốt hơn các nhu cầu của khách hàng và điều này đã được khách hàng rất cao về sự cầu thị của công ty;

- Ngoài ra, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đón tàu khách tại Cảng Chân Mây, trong đó triển khai công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quang sạch đẹp khu cảng; quy hoạch, sắp xếp trang thiết bị bảo đảm an toàn cho du khách, cải thiện thái độ phục vụ và làm hài lòng khách hàng;

- Công ty cũng đã có nhiều đổi mới trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào công tác điều hành, sản xuất, việc sử dụng lao động và thiết bị máy móc ngày càng khoa học, có hiệu quả, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, từng bước nâng cao trình độ và chất lượng làm hàng. Ngoài ra, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên cũng được công ty ưu tiên quan tâm và chú trọng...;

- Với việc tận dụng tốt vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, độ sâu khu nước, khả năng kết nối thuận lợi, Bến số 1 - Cảng Chân Mây đã được Cảng vụ Hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

hải Thừa Thiên Huế thống nhất cho phép tiếp nhận cùng lúc 02 tàu hàng cỡ lớn. Đây là một lợi thế lớn trong việc tiếp thị, nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút hàng hóa thông qua Cảng;

- Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tích cực kiến nghị nhằm tạo cơ chế riêng cho Cảng Chân Mây về giá dịch vụ cầu bến, hành khách đối với tàu du lịch và đã được Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận cho Cảng Chân Mây duy trì mức thu hiện nay theo văn bản số 4237/CHHVN-VTDVHH ngày 20/10/2017 của Cục Hàng hải Việt Nam, đảm bảo nguồn doanh thu dịch vụ Hàng hải;

- Tuy nhiên, ngoài các kết quả tích cực đã đạt được trong năm qua thì việc sản lượng hàng hóa thông qua cảng tương đương bằng sản lượng hàng hóa xếp dỡ do diện tích kho bãi của công ty vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng khi cần thiết. Do đó, trong thời gian tới, Công ty sẽ xúc tiến đầu tư mở rộng kho bãi nhằm đáp ứng vấn đề hàng hóa lưu kho, bãi của khách hàng nhằm nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của Cảng trong thời gian đến.

Như vậy, năm 2018, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đều hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về sản xuất và tài chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách HĐQT, Ban TGD và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

2.1. Ông Dương Bá Hòa

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày sinh : 08/12/1964
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thanh Hương, Thanh Chương, Nghệ An
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 11.341.895 cổ phần chiếm 35,00% vốn điều lệ.

2.2. Ông Huỳnh Văn Toàn

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
Ngày sinh : 15/08/1975
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.3. Ông Lê Chí Phai

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT

Ngày sinh : 21/07/1979

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : - Cử nhân kinh tế - Ngoại thương
- Cử nhân kinh tế - Tài chính Ngân hàng

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 2.625 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.499.822 cổ phần chiếm 13,89% vốn điều lệ.

2.4. Bà Hồ Hoàng Thi

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh : 14/04/1978

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD du lịch

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.615 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.212.704 cổ phần chiếm 13,00% vốn điều lệ.

2.5. Ông Trần Văn Phong

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT

Ngày sinh : 25/03/1965

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Phú Bình, Thành Phố Huế, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 8.295 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 4.212.704 cổ phần chiếm 13,00% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

2.6. Ông Ngô Khánh Toàn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
Ngày sinh : 18/10/1979
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.995 cổ phần

2.7. Ông Nguyễn Thành Công

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
Ngày sinh : 28/02/1976
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.8. Ông Nguyễn Văn Chương

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
Ngày sinh : 02/3/1981
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thủy Phương, Hương Thủy, T.T Huế
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ giới hóa xép dỡ
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.9. Ông Phan Tuấn Anh

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
Ngày sinh : 14/1/1981
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Thủy Phù, Hương Thủy, T.T Huế
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Kế toán
Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.680 cổ phần

- Những thay đổi trong HĐQT, Ban điều hành trong năm 2018:

Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của công ty năm 2018 là 275 người trong đó có 47 lao động nữ, tăng 4 người so với năm 2017, 100% lao động đều có việc làm, cụ thể:

Stt	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	275	100,00%
1	Trình độ Đại học trở lên	65	23,64%
2	Trình độ Cao đẳng	12	4,36%
3	Trình độ Trung cấp	42	15,27%
4	Trình độ Sơ cấp	102	37,09%
5	Trình độ lao động phổ thông	54	19,64%
II	Theo loại hợp đồng lao động	275	100,00%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	246	89,54%
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	26	9,45%
3	Hợp đồng dưới 1 năm	3	1,09%
4	Hợp đồng thử việc	0	0,00%

+ Nguồn nhân lực của công ty trong năm qua đã có được sự tăng cường cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng những yêu cầu về nhân sự trong quá trình phát triển. Công ty rất chú trọng đào tạo nhân viên, thuyền viên nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, huấn luyện kỹ năng an toàn vệ sinh lao động và các kỹ năng bổ trợ khác... nhằm phục vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc. Do đó, Công ty đã xây dựng được đội ngũ nhân viên, thuyền viên có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo chính quy, bài bản về các lĩnh vực chuyên môn, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và các điều kiện làm việc an toàn khác. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ khám, kiểm tra sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với từng vị trí và từng người. Năm 2018, thu nhập bình quân lao động đạt 11,05 triệu đồng/người/tháng tăng 5,54% so với năm 2017 (10,47 triệu đồng), trong đó, tiền lương bình quân/lao động đạt 9,587 triệu đồng/người/tháng tăng 2,87% so với năm 2017 (9,32 triệu đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**3.1. Tình hình thực hiện các dự án năm 2018**

(ĐVT: triệu đồng)

3.1.1. Tình hình giải ngân

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2018	Thực hiện tính đến năm 2018	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	848.061	170.000	79.274	Đang thực hiện
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Hạng mục bổ sung 2 trụ neo)	32.480	28.842	25.777	Đã hoàn thành
3	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (120m)	4.300	4.300	334	Đang thực hiện
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 - Cảng Chân Mây	16.500	16.500	4.482	Đang thực hiện
5	Xây dựng tường rào bảo vệ & cổng ra vào Cảng Chân Mây	1.500	1.500	849	Đã hoàn thành
6	Nhà kho 2.500 m ²	5.000	5.000	0	Đang thực hiện
7	Nhà bán hàng lưu niệm Cảng Chân Mây	900	900	610	Đã hoàn thành
8	Mua sắm máy bơm ống thủy lực	500	500	487	Đã hoàn thành
9	Mua sắm xe 16 chỗ đưa đón cán bộ	1.000	1.000	933	Đã hoàn thành
10	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây	10.000	10.000	3.691	Chuyển tiếp năm 2017 + Dự án mới Đang thực hiện

3.1.2. Tiến độ thực hiện

Stt	Tên dự án	Quá trình thực hiện
I. Dự án chuyển tiếp năm 2017		
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư - Đang triển khai thi công
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Hạng mục Bổ sung 2 trụ neo)	- Hoàn thành và đưa vào sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

3	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư - Chưa triển khai thi công vì chưa có vị trí đổ thải
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 - Cảng Chân Mây	- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư - Đang triển khai thi công
5	Xây dựng tường rào bảo vệ và cổng ra vào Cảng Chân Mây	- Hoàn thành và đưa vào sử dụng
II. Dự án mới 2018		
1	Nhà kho 2.500 m ²	- Đang trình BQLKTT thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	Nhà bán hàng lưu niệm Cảng Chân Mây	- Hoàn thành và đưa vào sử dụng
3	Mua sắm máy bơm ống thủy lực	- Hoàn thành và đưa vào sử dụng
4	Mua sắm xe 16 chỗ đưa đón cán bộ	- Hoàn thành và đưa vào sử dụng
III. Sửa chữa TSCĐ		
1	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây	- Đang thực hiện đấu thầu gói thầu thi công Công trình sửa chữa lớp bê tông Asphalt bến cập tàu và Gờ chắn xe bến phía Đông 120m - Các dự án khác đã hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 18/17
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	448.268	490.178	501.826	102,38%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	109.191	132.887	145.906	109,80%
Lợi nhuận từ SXKD	Tr. đồng	24.517	27.159	28.770	105,93%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	24.647	27.168	28.150	103,62%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	19.700	21.674	22.470	103,67%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện thời	3,40	2,73	1,46
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,52	2,80	1,52

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,29	0,30
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,40	0,42
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/HTK bq)	16,56	19,97	20,74
+ Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	0,24	0,27	0,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,16	0,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,06	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23	0,20	0,20

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 32.405.415 cổ phần, trong đó có 360.990 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (32.044.425 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

b. Cơ cấu cổ đông

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông nhỏ	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
II	Cổ đông tổ chức	4	32.086.425	99,02%	1. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%). 2. Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%). 3. Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%). 4. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Tụ (nắm giữ 0,03%)
	Cổ đông cá nhân	253	318.990	0,98%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

III	Cổ đông nhà nước	1	32.044.425	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông khác	256	360.990	1,11%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	
IV	Cổ đông trong nước	257	32.405.415	100%	
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%	
	Tổng cộng:	257	32.405.415	100%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018, công ty đã tiến hành trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt, và không diễn ra hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu của CMP. Do đó, năm 2018 Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có.

e. *Các chứng khoán khác*: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đề ra, cụ thể:

Stt	Nội dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (4/2)	Tỷ lệ (4/3)
		ĐVT: triệu đồng				
	1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu SXKD	132.887	126.000	145.906	109,8%	115,80%
2	Doanh thu tài chính	4.611	500	3.160	68,52%	632,00%
3	Thu nhập khác	24	0	9.749		
4	Lợi nhuận trước thuế	27.168	20.462	28.150	103,62%	137,57%
5	Lợi nhuận sau thuế	21.674	16.325	22.470	103,67%	137,64%

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty đạt 145,906 tỷ đồng đạt 115,8% so với kế hoạch giao (126 tỷ đồng), tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2017 (132,887 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển, điều này cho thấy việc quản trị sản xuất có hiệu quả, đặc biệt trong việc nâng cao năng suất lao động trong việc xếp dỡ hàng hóa;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 28,150 tỷ đồng đạt 137,57% so với kế hoạch giao (20,462 tỷ đồng) và bằng 103,57% so cùng kỳ năm 2017 (27,168 tỷ đồng). Để đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình điều hành của Ban Tổng Giám

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

đốc như: tổ chức và khai thác tốt hoạt động bốc xếp, lưu kho, bãi, nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ, đặc biệt là năng suất vét than, thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập, công tác đầu tư được thực hiện hợp lý, hiệu quả;

Nhìn chung, năm 2018 dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng với việc áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp tích cực trong hoạt động điều hành nên doanh thu và sản lượng đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và là năm có sản lượng hàng hóa thông qua Cảng cao nhất từ trước đến nay và vượt 93,75% công suất thiết kế của cảng Chân Mây (Công suất thiết kế cho Bến số 1 là: 1.200.000 tấn).

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hợp tác quốc tế: Công ty đã tiếp tục hợp tác với hãng tàu Royal Caribbean trong việc nâng cấp Bến số 1, bổ sung thêm 02 trụ neo (tổng thành 04 trụ) để có thể cùng lúc tiếp nhận 2 tàu hàng loại lớn cập bến để làm hàng, qua đó góp phần tăng thêm công suất bến, tăng thêm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả cho doanh nghiệp và cho cổ đông;

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác và khách hàng;

- Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả;

- Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty;

- Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung nâng cao năng suất xếp dỡ;

- Ban Điều hành và các bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra tình hình kho tàng, bến bãi, cầu cảng, máy móc để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng,

- Tích cực thu hồi công nợ, làm lành mạnh tài chính của Công ty;

- Tập trung khảo sát kiểm tra các thiết bị mua sắm, các thiết bị dự phòng nóng phục vụ thay thế khi sửa chữa;

- Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
<i>a. Tình hình tài sản (ĐVT: đồng)</i>			
Tài sản ngắn hạn	170.397.226.146	113.246.870.060	-33,54%
Tài sản dài hạn	319.780.916.184	388.579.056.796	-1,84%
Tổng giá trị tài sản	490.178.142.330	501.825.926.856	2,38%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Vòng quay tài sản	0.270	0.270	0%
<i>b. Tình hình nợ phải trả (ĐVT: đồng)</i>			
Nợ ngắn hạn	60.866.885.795	74.394.814.177	22,23%
Nợ dài hạn	79.747.229.984	73.656.923.406	-7,64%
Tổng nợ	140.614.115.779	148.051.737.583	5,29%
Vốn chủ sở hữu	349.564.026.551	353.774.189.273	1,20%
Tổng nguồn vốn	490.178.142.330	501.825.926.856	2,38%
Tỷ trọng VCSH/Tổng NV	0,713	0,705	-1,14%

Tổng tài sản và nguồn vốn năm 2018 không có biến động nhiều so với năm 2017 (tăng gần 11,7 tỷ đồng). Tuy nhiên có sự dịch chuyển cơ cấu tài sản, cụ thể:

- Tiền và tương đương tiền năm 2018 giảm 69,8 tỷ do đơn vị đã tiến hành giải ngân mua sắm tài sản, đặc biệt là giải ngân cho hoạt động đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây;

- Phải thu ngắn hạn khác tăng 9,2 tỷ so với năm 2017 chủ yếu do tăng phần phải thu tiền đền bù khi thu hồi đất tại Cảng Chân Mây;

- Tài sản ngắn hạn khác tăng 6,3 tỷ so với năm 2018 do tăng thuế GTGT được khấu trừ (phần nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 – Dự án Bến số 2);

- Tài sản dở dang dài hạn khác tăng 74,9 tỷ do tăng khối lượng xây dựng cơ bản dở dang (Nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 – Dự án Bến số 2);

- Về nợ xấu: Trong năm 2018, Công ty đã tích cực thu hồi các khoản nợ xấu, Tuy nhiên, tính đến 31/12/2018, khoản dự phòng nợ xấu khó đòi tăng thêm 60 triệu đồng so với cuối năm 2017 là: 3.120.032.559 đồng.

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho khách hàng đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, cơ cấu tổ chức của công ty vẫn được duy trì theo mô hình hoạt động đã được đề ra, có sự ổn định và nhất quán trong tổ chức của công ty.

Về chính sách hoạt động, công ty luôn tôn trọng các quy định của pháp luật, đồng thời linh hoạt trong mọi vấn đề để đáp ứng được các tình huống kinh doanh phát sinh. Bằng chứng là trong năm qua, công ty đã đưa ra các giải pháp tốt về giá, về chất lượng dịch vụ để tăng thêm tiện ích cho khách hàng, từ đó thu hút khách hàng nhiều hơn về Cảng (khách hàng mới) và cũng như tăng sức mạnh thương hiệu của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Mục tiêu của công ty trong năm 2019

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả đầu tư. Chú trọng công tác kỹ thuật, tạo tính chuyên nghiệp trong sản xuất kinh doanh. Tiếp tục chú trọng phát triển mở rộng hàng tổng hợp và công tác đón tàu du lịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

nhằm củng cố uy tín và thương hiệu của Cảng Chân Mây nhằm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới;

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động. Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến mở rộng thị trường trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, cải cách công tác quản trị sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Hoàn thiện chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2030 để định hướng quá trình phát triển của Công ty nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và đem lại lợi ích tốt nhất cho công ty, cổ đông và người lao động;

- Đảm bảo công tác xây dựng Bến số 2 đúng tiến độ. Xây dựng cơ chế ưu đãi, đôi bên cùng có lợi nhằm kêu gọi đầu tư xây dựng nhà kho kín đạt tiêu chuẩn; đồng thời, xã hội hóa trong việc đầu tư bổ sung trang thiết bị cấp thiết phục vụ công tác bốc xếp hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

* **Giải pháp kinh doanh:** Thường xuyên thực hiện nghiên cứu, khảo sát thị trường, thu thập thông tin để có dự báo sản lượng hàng hóa, nhu cầu vận tải trên vùng hậu phương cảng. Qua đó để xây dựng các chính sách marketing phù hợp đáp ứng yêu cầu và mong muốn của khách hàng...;

- Tập trung khai thác hiệu quả thị trường hiện có để giữ vững sự tăng trưởng ổn định là ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn trước mắt. Chú trọng xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác chăm sóc, hỗ trợ khách hàng, tổ chức ít nhất 01 lần/năm Hội nghị tiếp xúc khách hàng để điều tra nhu cầu tìm kiếm khách hàng mới và thẩm định lại chất lượng dịch vụ cung ứng;

- Quan tâm và có chế độ ưu đãi đối với những khách hàng xuất nhập các mặt hàng truyền thống. Triển khai các chính sách ưu đãi về kho bãi, giá phí linh hoạt theo sản lượng. Đồng thời, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp với mục tiêu quảng bá thương hiệu, năng lực cạnh tranh để thu hút hàng hóa từ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, chú trọng với nhóm hàng hóa Nông sản, lâm sản, khoáng sản và vật liệu xây dựng và nguồn hàng trên trục hành lang kinh tế Đông tây (Lào, Thái Lan);

- Xây dựng hoàn chỉnh chiến lược phát triển công ty đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 với mục tiêu là giữ vững thị trường hiện hữu, phát triển mở rộng thị trường mới;

- Xây dựng hệ thống giá thành dịch vụ;

- Nâng cao chất lượng đón tàu khách bằng các biện pháp tổ chức lại dịch vụ bán hàng lưu niệm cho tàu khách theo hướng đảm bảo mỹ quan, lịch sự, chuyên nghiệp. Trong năm 2019, Công ty sẽ thành lập bộ phận Đại lý tàu biển chuyên phục vụ cho tàu du lịch để tăng nguồn thu cho Công ty;

- Thiết lập số điện thoại nóng cho khách hàng để giúp Công ty tiếp nhận và phản hồi các thông tin khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

* **Giải pháp điều hành sản xuất:** Tăng cường công tác kỷ luật nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các Xí nghiệp trong công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 và những năm tiếp theo. Tổ chức đánh giá chính xác thời gian tác nghiệp của từng công đoạn sản xuất để tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động;

- Phát huy nội lực không ngừng cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất xếp dỡ. Đảm bảo việc điều động, bố trí thiết bị hợp lý và chú trọng phương án khai thác tối đa công suất Bến số 1 nhằm giải phóng nhanh hàng hóa qua cảng an toàn và chính xác tuyệt đối;

- Thường xuyên cập nhật năng suất, đảm bảo công tác điều phối và kết nối thông tin đến Lãnh đạo Công ty. Đồng thời, đưa ra các phương án giải quyết để tăng năng suất trong quá trình bốc xếp hàng hóa. Khi kết thúc từng chuyến tàu, yêu cầu phải lập bản đánh giá để rút kinh nghiệm để phục vụ cho những lần tác nghiệp sau;

- Hoàn chỉnh phương án tiếp nhận tàu chở dầu thực vật trình Cục Hàng hải Việt Nam thông qua;

- Chủ động ứng phó với thời tiết trong thời điểm không thuận lợi nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình cảng biển cũng như tàu thuyền ra vào cảng Chân Mây.

* **Giải pháp tài chính:** Xây dựng và giám sát chương trình tiết giảm chi phí hoạt động, chú trọng tiết giảm chi phí quản lý bao gồm: chi phí xăng xe, bảo trì sửa chữa, chi phí tiếp khách, công tác, mua sắm trang thiết bị...;

- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng;

- Quản lý chặt chẽ vật tư, nguyên liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm vật tư hợp lý tránh tồn đọng, hư hỏng. Điều chỉnh các định mức tiêu hao nhiên liệu hợp lý, tiết kiệm vật tư trong quá trình sửa chữa thiết bị. Thanh lý các tài sản không dùng hoặc dùng không hiệu quả;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các báo cáo quản trị tài chính để phân tích và đưa ra các giải pháp nhằm ứng phó kịp thời các vấn đề nảy sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng kế hoạch dòng tiền định kỳ để tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ giải ngân dự án đầu tư;

- Xây dựng phương án tài chính và hợp tác đầu tư để thực hiện giai đoạn hoàn thiện Bến số 2 và đầu tư các thiết bị theo chiến lược kinh doanh.

* **Giải pháp nguồn nhân lực:** Trong năm 2019, tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống ISO 9001-2015; cải tiến hệ thống quản lý đảm bảo tính kỷ luật, tăng sức mạnh và hiệu quả của công tác quản lý;

- Xây dựng bổ sung và chỉnh sửa chính sách lương thưởng gắn liền với hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân nhằm

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

kích thích sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích phát triển tài năng. Tiếp tục hoàn thiện các chế độ khuyến khích và đãi ngộ đối với những lao động có tâm huyết, có trình độ, có đóng góp cho sự phát triển của công ty đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật;

- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đồng bộ cả về số lượng và chất lượng để đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu sản xuất kinh doanh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của từng Xí nghiệp, phòng, đội. Đặc biệt là nghiệp vụ Marketing dịch vụ và nghiệp vụ quản lý khai thác container, logistic để có đủ nghiệp vụ vững vàng khi triển khai xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây và hoạt động kinh doanh dịch vụ bốc xếp hàng Container sau khi Bến số 2 đi vào hoạt động;

- Phối hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức phát động sâu rộng và tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua trong đơn vị, khơi dậy ý thức tự giác, tính tích cực sáng tạo của CBCNV, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất; góp phần thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Khuyến khích, hỗ trợ, rèn luyện cho các cán bộ phong cách làm việc đa năng để một người có thể làm được phần việc của người khác khi cần thiết, nhiệt tình, vui vẻ nhằm tạo sự thoải mái cho khách hàng khi đến giao dịch, tinh thần làm việc đoàn kết, trách nhiệm, kỷ luật, tự nghiên cứu, tìm tòi học hỏi, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ;

- Hoàn chỉnh, kiện toàn công tác qui hoạch cán bộ. Công tác luân chuyển nhân viên và cán bộ quản lý được thực hiện định kỳ nhằm hoàn thiện hệ thống. Tìm kiếm và phát hiện nhân tố lãnh đạo và năng lực cao tại chỗ.

* **Giải pháp trong công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì:** Đôn đốc công tác xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây theo đúng kế hoạch. Thực hiện đúng quy trình, quy định danh mục dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

- Thiết lập chế độ thông tin, báo cáo, giám sát việc bảo dưỡng sửa chữa, cấp vật tư thiết bị cơ giới giữa Xí nghiệp, phòng, đội được thông suốt và kịp thời để có phương án xử lý sự cố hiệu quả nhằm phục vụ tốt cho công tác sản xuất. Chủ động lập danh mục phụ tùng, vật tư dự phòng nhằm hạn chế thời gian chờ khi khắc phục sửa chữa thiết bị;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đặc biệt nắm bắt và làm chủ công nghệ trong các thiết bị hiện đại như cầu bờ di động Gottwald, tàu lai dắt...;

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị theo đúng qui trình Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị mà Công ty ban hành. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn phương tiện, thiết bị cơ giới trước và trong ca sản xuất nhằm đảm bảo an toàn trong lao động;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cho công nhân vận hành trong việc vận hành và bảo quản tốt thiết bị nhằm đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, giảm hư hỏng do chủ quan gây ra nhằm tiết giảm tối đa chi phí trong sản xuất.

- Tổ chức bảo trì cầu Cảng và thực hiện thường xuyên việc bảo dưỡng cầu cảng nhằm tăng tuổi thọ và đảm bảo an toàn cho công trình Bến số 1- Cảng Chân Mây. Chú trọng công tác sửa chữa tuyến cầu cảng phía Đông - bến 120m, hệ thống đê va, gờ chắn xe và các bulong hệ thống đê va phía trong tuyến mép bến.

* **Các giải pháp khác:** Triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh tạo tiền đề cho việc đầu tư đồng bộ trong công tác khai thác bến container trong thời gian đến;

- Về quan hệ cổ đông: Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Bộ tài chính và UBCK nhà nước về chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tổ chức sửa đổi các quy chế điều hành phù hợp với Công ty cổ phần và công khai các thông tin cho các cổ đông theo quy định.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Kế hoạch sản lượng:* Tổng sản lượng hàng thông qua: 2.200.000 tấn

- *Kế hoạch tài chính*

+ Tổng doanh thu : 135.000.000.000 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: : 19.548.000.000 đồng

+ Cổ tức : 4,3%

- *Kế hoạch lao động*

+ Lao động đầu kỳ : 275 người (chưa bao gồm Ban lãnh đạo công ty)

+ Tuyển mới : 06 người

+ Lao động cuối kỳ : 281 người (chưa bao gồm Ban lãnh đạo công ty)

+ Thu nhập bình quân người lao động: 10.149.000 đồng/người/tháng;

- *Kế hoạch đào tạo*

+ Số lượt đào tạo : 300 lượt

+ Tổng chi phí đào tạo : 350.000.000 đồng

- *Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị và sửa chữa TSCĐ 2019: 10,8 tỷ đồng*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Giá trị đầu tư	Nguồn vốn	
			Vốn tự có	Vốn vay
1	Mua sắm 2 xe múc gàu 0.5 m3	800	800	
2	Sửa chữa lớn TSCĐ	10.000	10.000	
	<i>Sửa chữa BS1 - Cảng Chân Mây</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	
Tổng cộng		10.800	10.800	

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Các thiết bị máy móc của công ty tương đối nhiều (thiết bị bóc xép, vận tải, lai đất...) nên việc sử dụng nhiên liệu đều có tác động đến môi trường tự nhiên, do đó Công ty đã luôn áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm thiểu tác động.

- Công ty đã xây dựng khu vực lưu trữ, bảo quản chất thải nguy hại. Khu vực lưu trữ có mái che, cửa khóa theo đúng quy định. Rác thải thông thường và chất thải nguy hại được phân loại và để riêng biệt theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

- Đối với chất thải thông thường, công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thừa Thiên Huế theo hợp đồng số 03/2018/HĐPL ngày 15/01/2018 để vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Tổng số chuyến rác sinh hoạt vận chuyển trong năm 2018 là 60 chuyến;

- Lượng chất thải phát sinh phụ thuộc vào tình hình sản xuất thực tế tại Công ty. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại tại chỗ và được lưu trữ bảo quản riêng biệt theo từng mã chất thải tại khu vực chất thải nguy hại của Công ty, đồng thời bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa tại khu vực lưu trữ.;

- Công ty đã ký hợp đồng số 679/2017/HĐKT ngày 07/3/2017 với Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường LILAMA để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, không để chất thải nguy hại phát sinh ra môi trường bên ngoài;

- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao ý thức của toàn thể công nhân viên trong việc quản lý chất thải. Đồng thời, phân công một cán bộ thuộc Phòng Kỹ thuật làm chuyên trách để quản lý vấn đề môi trường trong Công ty ;

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã làm việc với đoàn kiểm tra về công tác Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 25/10/2018 và Ngày 30/01/2018, Công ty đã triển khai tập huấn nghiệp vụ Ứng phó sự cố tràn dầu cho 80 cán bộ công nhân viên theo Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% lao động của công ty có việc làm, được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực, được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ theo quy định;
- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, đảm bảo chi trả lương đúng thời hạn, theo chức danh và kết quả công việc,
- Công ty luôn đảm bảo phúc lợi, an toàn và chăm lo cho người lao động,

c. Đánh giá trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như ủng hộ tiền cho người nghèo khó, cho gia đình chính sách, cho các quỹ từ thiện ... và trong năm 2018 đã ủng hộ cho hoạt động xã hội, từ thiện hơn 230 triệu đồng,

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt, những chủ trương rất linh hoạt, kịp thời cùng nhiều chiến lược kinh doanh hợp lý, phù hợp với bối cảnh thị trường công ty đang hoạt động, nên doanh thu và sản lượng của công ty đều vượt so với kế hoạch đề ra và là năm có sản lượng hàng hóa thông qua Cảng cao nhất từ trước đến nay, vượt tới hơn 95% công suất thiết kế bên, Nhìn chung, tất cả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, con người lẫn trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội của công ty đều được đảm bảo.

- Một số chỉ tiêu kinh doanh đã đạt được:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ %
1	Sản lượng TQ	Tấn	2.140.000	2.324.982	108,65%
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	126.000	145.906	115,80%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	126.000	149.066	118,31%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.462	28.150	137,57%
5	Cổ tức		4,3%	4,3%	100,00%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2018, mặc dù gặp nhiều trở ngại, khó khăn, tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc và với tập thể người lao động trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2018, trong đó có các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Đổi mới tác phong làm việc, tăng cường chăm sóc khách hàng, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị thương hiệu của Cảng Chân Mây;
- Triển khai thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt chủ trương phát triển Cảng văn minh, hiện đại;
- Thực hiện bảo toàn vốn cho doanh nghiệp và đầu tư có trọng điểm, có hiệu quả,
- Đảm bảo thực hiện chi trả cổ tức năm cho cổ đông như đã cam kết;
- Tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, xã hội dưới nhiều hình thức, chung tay góp sức xây dựng địa phương văn minh, giàu mạnh,
- Năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã có 18 tờ trình xin ý kiến của Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực: Công tác đầu tư dự án xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ quản lý, thành lập các hội đồng chuyên môn, ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch tài chính... theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định liên quan của pháp luật;
- Thu nhập của người lao động ổn định, yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Cảng Chân Mây tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức mới đặc biệt khi Bến số 3 - Cảng Hào Hưng theo kế hoạch sẽ đi vào hoạt động, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh công ty, lượng hàng dầm tại thị trường Quảng Trị có xu hướng đi qua Cảng Cửa Việt, việc hình thành vùng chuyên tải hàng Clinker tại Thuận An đã làm lượng hàng hóa qua Cảng Chân Mây có xu hướng giảm sút; việc khai thác Bến số 1 - Cảng Chân Mây đã vượt quá công suất thiết kế, việc triển khai đầu tư dự án Bến số 02 trong thời gian tới đã giới hạn khả năng tài chính của Công ty, áp lực của việc điều chỉnh giá dịch vụ của cơ quan nhà nước sẽ làm cho doanh thu bị ảnh hưởng...

Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu của công ty trong năm 2019 là phải chọn lọc những hướng đi thích hợp để phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam.

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	KH 2019	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	324.054	324.054	100,00%
2	Doanh thu từ SXKD	Tr.đồng	145.906	135.000	92,53%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.150	19.548	69,57%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	22.470	15.639	69,60%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây có 5 thành viên trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách và 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty:

- + Ông Dương Bá Hòa : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Ông Lê Chí Phai : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị;
- + Bà Hồ Hoàng Thi : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Trần Văn Phong : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên

- + Ông Hoàng Trung Chính : Trưởng ban;
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên;
- + Ông Lê Tài : Thành viên.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 16 cuộc họp và 06 lần triển khai xin ý kiến bằng văn bản để thông qua những nội dung quan trọng nhằm chỉ đạo, định hướng và triển khai các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua với những nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức hoàn thiện và ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty và quy chế nội bộ về quản trị của Công ty sau khi được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua;
- Thông qua ý kiến về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ quản lý của công ty...;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm của công ty năm 2018;
- Thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính (báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2018, báo cáo tài chính năm 2017), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua các hồ sơ liên quan đến các dự án đầu tư lớn (Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2..., dự án mở rộng kho bãi Bến số 1...);
- Thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017 bằng tiền mặt;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Theo quy định đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin cho cổ đông được biết tại địa chỉ website: www.chanmayport.com.vn;

Nhìn chung, năm 2018, các quyết định thông qua tại các cuộc họp HĐQT đều được thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật, nhân sự, dự án phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường;

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	09/01/18	Về việc thành lập Ban chỉ đạo đón tết Mậu tuất 2018 của công ty cổ phần cảng chân mây
2	02/NQ-HĐQT	15/01/18	Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán Dự án nâng cấp Bến số 1- Cảng Chân Mây (Hạng mục bổ sung: Bổ sung 02 trụ neo 200 tấn)
3	03/QĐ-HĐQT	15/01/18	Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán Dự án nâng cấp Bến số 1- Cảng Chân Mây (Hạng mục bổ sung: Bổ sung 02 trụ neo 200 tấn)
4	04/QĐ-HĐQT	16/01/18	Về việc phê duyệt quỹ lương năm 2017 công ty cổ phần Cảng Chân Mây
5	06/QĐ-HĐQT	29/01/18	Về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
6	07/QĐ-HĐQT	29/01/18	Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
7	08/QĐ-HĐQT	30/01/18	Về việc ban hành quy chế làm việc của Ban phòng chống tham nhũng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
8	09/NQ-HĐQT	09/02/18	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán Dự án nâng cấp Bến số 1- Cảng Chân Mây (Hạng mục bổ sung 02 trụ neo 200 tấn)
9	10/QĐ-HĐQT	09/02/18	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán Dự án nâng cấp Bến số 1- Cảng Chân Mây (Hạng mục bổ sung 02 trụ neo 200 tấn)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

10	11/QĐ-HĐQT	09/02/18	Về việc thành lập tổ thẩm định dự toán xây dựng công trình Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây - giai đoạn I, tỉnh Thừa Thiên Huế
11	12/QĐ-HĐQT	01/03/18	Về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
12	14/NQ-HĐQT	13/03/18	Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
13	15/NQ-HĐQT	13/03/18	Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán - Giai đoạn Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng chân Mây
14	16/QĐ-HĐQT	13/03/18	Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán - Giai đoạn Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng chân Mây
15	17/NQ-HĐQT	14/03/18	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, giai đoạn 1, Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng chân Mây
16	18/QĐ-HĐQT	14/03/19	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, giai đoạn 1 Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng chân Mây
17	31/NQ-HĐQT	19/04/18	Về việc thông qua báo cáo tài chính quý I/2018
18	31a/QĐ-HĐQT	24/04/18	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2018
19	32/QĐ-HĐQT	02/05/18	Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến
20	33/NQ-HĐQT	14/05/18	Về việc thông qua báo cáo đánh giá kết quả áp dụng các sáng kiến, sáng chế cấp cơ sở năm 2017
21	34/NQ-HĐQT	14/05/18	Về việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị năm 2018
22	35/QĐ-HĐQT	14/05/19	Về việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị năm 2018
23	36/QĐ-HĐQT	04/06/18	Về việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền
24	37/NQ-HĐQT	18/06/18	Về việc thông qua dự thảo HĐ thi công xây dựng công trình Gói thầu số 18: Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết bị kiến trúc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2: Cảng Chân Mây
25	38/QĐ-HĐQT	19/07/18	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2018
26	39/NQ-HĐQT	19/07/18	Về việc thông qua báo cáo tài chính quý II/2018
27	40/NQ-HĐQT	09/08/18	Về việc thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018
28	41/ NQ-HĐQT	05/09/18	Về việc thông qua Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp tài sản Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2- Cảng Chân Mây

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

29	43/NQ-HĐQT	19/10/18	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1- Cảng Chân mây
30	44/ QĐ-CM	19/10/18	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1- Cảng Chân mây
31	45/NQ-HĐQT	28/11/18	Về việc chấp thuận phát sinh khối lượng thi công kè bảo vệ bờ, đường ra cảng - Gói thầu số 18- Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết bị kiến trúc thuộc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng chân mây
32	46/QĐ-HĐQT	13/12/18	Về việc thành lập ban chỉ đạo Hội nghị tổng kết năm 2018 và Hội nghị người lao động năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
33	48/NQ-HĐQT	24/12/18	Về việc phê duyệt biểu giá dịch vụ cảng biển năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
34	50/QĐ-HĐQT	24/12/18	Về việc thành lập ban chỉ đạo đón tết Kỷ Hợi 2019 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
35	51 QĐ-HĐQT	24/12/18	Về việc thi đua, khen thưởng năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát
36	52/ NQ-HĐQT	28/12/18	Về việc nhân sự trường phòng điều độ, giám đốc xí nghiệp cơ giới, phó trường phòng TC-HC
37	53/NQ-HĐQT	28/12/18	Về việc bổ nhiệm lại một số chức danh trưởng, phó các bộ phận của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Từ năm 2016, tất cả các thành viên HĐQT đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán đào tạo tại Đà Nẵng,

Stt	Thành viên HĐQT	Chứng nhận quản trị công ty
1	Ông Dương Bá Hòa	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
2	Ông Huỳnh Văn Toàn	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
3	Ông Lê Chí Phai	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
4	Bà Hồ Hoàng Thi	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016
5	Ông Trần Văn Phong	- Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

+ Ông Phan Tuấn Anh : Trưởng ban

+ Ông Nguyễn Công Định : Thành viên

+ Bà Lê Thị Hoàng Diệu : Thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo chương trình hoạt động đã đề ra phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, thẩm tra các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty, kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư dự án, thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Điều hành công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định và một số công tác khác của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra đối với các khoản công nợ tạm ứng, phải thu, phải trả. Việc xử lý đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, công nợ phát sinh lớn;

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội được thực hiện theo đúng quy định;

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và của Ban Tổng Giám đốc.

- Kiến nghị của Ban Kiểm soát: Năm 2018, Lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Phòng ban nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc đi tắt, đón đầu đối với những mặt hàng tiềm năng bên cạnh những ưu đãi đối với khách hàng truyền thống, nên các chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng đều vượt kế hoạch. Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2018 đã cho thấy sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty. Tuy vậy, để khắc phục những tồn tại của năm 2018 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch 2019 mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và một số giải pháp đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đưa ra, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Việc thực hiện đối chiếu và xác nhận số liệu về khoản khoản tiền thu bồi thường của UBND huyện Phú Lộc đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trục đường nối từ Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và Đường trục chính đã được thực hiện, trong năm 2019, kiến nghị phòng Công ty nghiên cứu đề xuất để bù trừ khoản tiền này vào khoản đơn vị nợ ngân sách 15 tỷ để giảm bớt khoản nợ phải trả UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Về công tác đầu tư các dự án: Công ty tiếp tục phát huy việc thực hiện rà soát lại các dự án đầu tư như đã thực hiện. Về công trình trọng điểm Dự án bến số 2 đang được thực hiện thi công đúng tiến độ và được Ban quản lý dự án theo sát kiểm tra và đôn đốc thực hiện. Trong năm 2018 đơn vị đã ký hợp đồng kiểm toán gói thầu số 25: Tư vấn kiểm toán giai đoạn 1 dự án Đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây với Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam, Ban kiểm soát kiến nghị trong quý 1 năm 2019 Lãnh đạo công ty cho tiến hành kiểm toán giai đoạn 1 của dự án Bến số 2 nhằm mục đích kiểm tra, rà soát các trình tự thủ tục đầu tư đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước;

- Những nội dung trao đổi làm việc với đoàn kiểm toán về BCTC 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2018 đã được Công ty tiến hành điều chỉnh, khắc phục kịp thời theo các kiến nghị của đoàn kiểm toán độc lập đưa ra. Tuy nhiên, có một kiến nghị của đoàn Kiểm toán về vấn đề dịch vụ hàng hải cho tàu nước ngoài thông qua các đại lý hiện tại chưa được đơn vị bổ sung thực hiện. Trong thời gian đến Ban kiểm soát kiến nghị công ty triển khai bổ sung các hồ sơ đầy đủ theo kiến nghị của Kiểm toán độc lập;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đề nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển vững mạnh, bên cạnh việc cần môi trường kinh doanh thông thoáng, đơn vị cần có giải pháp cắt giảm chi phí. Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Giám đốc công ty xem xét điều chỉnh, giảm một số khoản chi phí tiếp khách, chi phí công tác phí, chi phí bằng tiền khác cho phù hợp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của cả năm 2019 đã đăng ký với Tổng công ty, góp phần tăng lợi nhuận và giảm được giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng năm 2018 của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2016 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Tổng quỹ lương năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 3.919 triệu đồng,

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	Hưởng lương, không hưởng thù lao
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	3.000.000 đồng/người/tháng
5	Trưởng Ban kiểm soát	Hưởng lương, không hưởng thù lao
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1.500.000 đồng/người/tháng
7	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương, không hưởng thù lao
8	Thư ký Hội đồng quản trị	1.500.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 là: 90.000.000 đồng;

- Tổng quỹ thù lao của Ban Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 là: 54.000.000 đồng (03 người).

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Ngay sau khi được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2018, Công ty đã ban hành quy chế nội bộ về quản trị của công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn thực hiện theo đúng các quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

2. Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 1.338.330 Kwh;

- Dầu Diesel và các loại dầu khác: 215.239 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Sáng kiến Cải tạo xi-lanh thủy lực gàu ngoạm 5m³ Hàn Quốc: sau một thời gian sử dụng, bạc dẫn hướng Gàu ngoạm 5m³ làm bằng vật liệu nhựa tổng hợp mòn và pít tông tiếp xúc trực tiếp vào thành xi-lanh dẫn đến hỏng phốt và rò lọt dầu thủy lực, gàu đóng không kín. Do đó, công ty đã có sáng kiến : mua vật tư gia công theo thiết kế của nhà sản xuất cải tạo phần dẫn hướng pít tông bằng vật liệu đồng dầu, thay thế hệ thống seal phốt. Kết quả gàu ngoạm 5m³ Hàn Quốc hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả trong việc làm cho mức độ rò lọt dầu nhỏ hơn, dự kiến giảm chi phí mua mới khoảng 10 triệu đồng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Chân Mây;

- Lượng nước sử dụng: 44.991m³.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân của công ty trong năm 2018 là 275 người trong đó có 47 lao động nữ; tăng 4 người so với năm 2017, công ty luôn đảm bảo 100% lao động đều có việc làm;

- Năm 2018, thu nhập bình quân lao động đạt 11,05 triệu đồng/người/tháng đạt 105,54% so với năm 2017, trong đó, lương bình quân của người lao động năm 2018 đạt 9,587 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Trong những năm qua, việc cấp phát các trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên theo đúng qui định của pháp luật và phù hợp với điều kiện làm việc tại Cảng, đồng thời cũng thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, ra quy chế xử phạt đối với những cán bộ công nhân viên không nghiêm túc chấp hành qui định về trang phục bảo hộ lao động trong quá trình tác nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, kịp thời tổ chức phun thuốc diệt ruồi, muỗi quanh khu vực Cảng. Công tác vệ sinh công nghiệp thực hiện khá tốt đảm bảo an toàn cho công tác môi trường đón khách du lịch tàu biển và tập kết hàng hoá của cảng. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiến hành đo kiểm đánh giá môi trường tại Cảng Chân Mây. Quá trình thực hiện đã đem lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và đã hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, góp phần hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2018;

- Công tác chăm lo cho quyền lợi, sức khỏe...của lao động nữ thường xuyên được công ty quan tâm (8/3 và 20/10 luôn tổ chức các hoạt động ý nghĩa);

- Công tác giải quyết chế độ cho người lao động được Công ty thực hiện đúng quy định. công tác chăm lo đời sống CBCNV được đơn vị thường xuyên quan tâm, giải quyết kịp thời các chế độ BHYT, BHXH. Cụ thể, năm 2018, tổng số tiền đơn đơn vị đã đóng BHXH, BHYT, BHTN là 5.349 triệu đồng; chi giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức gần 175 triệu đồng; thực hiện Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh xã hội, Công ty thực hiện chi trả phụ cấp độc hại 187 người (114 người thuộc diện bắt buộc). Với tổng số tiền phụ cấp là 482.269.800 đồng. Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Công ty đã hoàn thành công tác bàn giao sổ BHXH cho 100% CBCNV. Đồng thời, triển khai công tác xác nhận thời gian đóng BHXH định kỳ theo hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không nợ tiền BHXH;

- Thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty đã triển khai công tác bàn giao sổ BHXH cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc của đơn vị, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ làm công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn khi tác nghiệp. Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức các khóa học và cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học như:

- + Tập huấn nghiệp vụ, đào tạo lực lượng bảo vệ cơ quan: 02 người;
- + Nghiệp vụ và bồi dưỡng đấu thầu qua mạng: 06 người;
- + Khóa học về công tác công bố thông tin: 01 người
- + Tập huấn nghiệp vụ định giá xây dựng: 06 người;
- + Tập huấn nghiệp vụ kế toán thuế: 05 người;
- + Khóa học sĩ quan quản lý điều khiển tàu biển dưới 3000GT: 01 người;
- + Khóa huấn luyện nghiệp vụ đại lý, môi giới hàng hải: 05 người;
- + Đào tạo nghiệp vụ lái cầu tàu: 26 người;
- + Huấn luyện nghiệp vụ PCCC: 283 người;
- + Huấn luyện nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu: 80 người;
- + Huấn luyện nghiệp vụ Hệ thống Quản lý Hải quan tự động: 04 người.

Tổng số CBCNV tham gia các khóa học là gần 419 lượt cán bộ công nhân viên đã tham gia.

- Tổng chi phí đào tạo năm 2018 của công ty là khoảng 258 triệu đồng.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể trong công ty vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực như: kêu gọi cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Công ty bằng tình cảm và trách nhiệm của mình tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị, tinh thần tương thân, tương ái tham gia xây dựng ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và Quỹ trợ giúp nhân đạo Chữ thập đỏ” năm 2018 với mức ủng hộ 01 ngày lương/người để xây dựng một nhà Đại đoàn kết, gia đình chính sách, gia đình có công cách mạng trên địa bàn huyện Phú Lộc nhân dịp kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2018), ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam, người khuyết tật, trẻ mồ côi theo tinh thần Công văn số 38/CTXH-CSSK/CTĐ của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thừa Thiên Huế, trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi, tham gia hiến máu nhân đạo do các tổ chức trên địa bàn phát động.... Tổng số tiền ủng hộ trong năm 2018 là 230 triệu đồng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



Số: 07/2019/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2019, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1

Chữ ký được uỷ quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 3402-2017-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		113.246.870.060	170.397.226.146
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	57.552.675.526	127.354.024.145
111	1. Tiền		6.545.278.266	13.854.024.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		51.007.397.260	113.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	2.500.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	-	2.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		43.941.715.489	35.200.980.448
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	18.544.669.093	22.709.442.388
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.700.076.756	1.945.652.292
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	21.317.002.199	12.105.918.327
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(3.120.032.559)	(3.060.032.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		4.552.838.751	4.459.319.138
141	1. Hàng tồn kho	V.8	4.552.838.751	4.459.319.138
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.199.640.294	882.902.415
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	222.512.591	171.347.472
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.959.360.552	681.476.467
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	17.767.151	30.078.476
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		388.579.056.796	319.780.916.184
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		304.084.597.014	312.954.189.364
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	304.066.179.766	312.930.900.238
222	- Nguyên giá		668.164.644.154	665.442.565.823
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(364.098.464.388)	(352.511.665.585)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	18.417.248	23.289.126
228	- Nguyên giá		131.969.600	131.969.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(113.552.352)	(108.680.474)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		77.522.466.864	2.584.745.774
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	77.522.466.864	2.584.745.774
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.971.992.918	4.241.981.046
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	6.971.992.918	4.241.981.046
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		501.825.926.856	490.178.142.330

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		148.051.737.583	140.614.115.779
310	I. Nợ ngắn hạn		74.394.814.177	60.866.885.795
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	10.778.933.132	9.799.688.137
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		43.039.782	52.659.013
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	2.020.947.161	1.495.491.485
314	4. Phải trả người lao động	V.16	8.770.772.315	9.699.229.539
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	81.148.574	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18a	831.053.544	1.478.498.747
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19a	49.368.553.069	33.732.898.886
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20a	1.195.686.707	3.025.298.462
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	1.304.679.893	1.583.121.526
330	II. Nợ dài hạn		73.656.923.406	79.747.229.984
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14	73.656.923.406	78.582.229.984
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.18b	-	165.000.000
337	4. Phải trả dài hạn khác	V.19b	-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20b	-	1.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		353.774.189.273	349.564.026.551
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	353.774.189.273	349.564.026.551
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		7.250.258.119	3.835.989.899
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.469.781.154	21.673.886.652
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		22.469.781.154	21.673.886.652
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		501.825.926.856	490.178.142.330

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN

Tổng Giám Đốc



HUỶNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	145.905.891.424	132.886.682.453
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		145.905.891.424	132.886.682.453
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	93.464.546.186	85.011.107.435
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.441.345.238	47.875.575.018
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	3.159.772.045	4.611.323.338
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	10.013.897	2.282.351
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.466.345.104	1.392.603.177
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	25.354.861.838	23.933.074.325
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.769.896.444	27.158.938.503
31	11. Thu nhập khác	VI.7	47.450.975	23.715.937
32	12. Chi phí khác	VI.8	667.346.890	14.785.025
40	13. Lợi nhuận khác		(619.895.915)	8.930.912
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.150.000.529	27.167.869.415
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	5.680.219.375	5.493.982.763
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		22.469.781.154	21.673.886.652
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	628	605
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	628	605

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN

Tổng Giám Đốc



HUYNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm này	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		28.150.000.529	27.167.869.415
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	25.226.545.799	23.980.519.290
03	- Các khoản dự phòng	V.19	(2.769.611.755)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(25.196.212)	(8.960.026)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.468.276.031)	(4.611.323.338)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		48.113.462.330	46.528.105.341
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(2.947.022.194)	(15.791.163.631)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(93.519.613)	(403.224.360)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(7.586.796.541)	11.893.133.994
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.781.176.991)	2.474.874.493
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(5.237.452.015)	(4.285.530.824)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.335.352.565)	(868.913.335)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		27.132.142.411	39.547.281.678
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(103.808.816.521)	(13.891.406.259)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.118.457.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	2.500.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.404.192.529	4.582.208.044
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(96.786.166.992)	(9.309.198.215)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(172.520.250)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(172.520.250)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(69.826.544.831)	30.238.083.463
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		127.354.024.145	97.106.980.656
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		25.196.212	8.960.026
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	57.552.675.526	127.354.024.145

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





BÙI THỊ NGỌC LINH

NGÔ KHÁNH TOÀN

HUYỄN VĂN TOÀN

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ,...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
1. Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
2. Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
3. Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
4. Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 277 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 271 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch nội bộ (doanh thu – chi phí) và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo quyết định số 2928/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2014 về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Căng Chân Mây thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 60 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 12

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện phản ánh số tiền của khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê mặt bằng, bãi chứa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo hoặc trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại thời điểm báo cáo.

Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện sau 12 tháng hoặc sau một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tiếp theo tại thời điểm báo cáo.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

Doanh thu bán hàng hoá xăng dầu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	158.153.942	177.085.807
Tiền gửi ngân hàng	6.387.124.324	13.676.938.338
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	51.007.397.260	113.500.000.000
Cộng	<u>57.552.675.526</u>	<u>127.354.024.145</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000
Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>2.500.000.000</u>	<u>2.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	18.544.669.093	22.709.442.388
- Công ty TNHH Cung ứng Vật Tư Đồng Lâm	3.286.433.318	-
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	3.265.835.750	1.248.490.153
- Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm	1.000.000.000	8.967.806.587
- Các khách hàng khác	10.992.400.025	12.493.145.648
Cộng	<u>18.544.669.093</u>	<u>22.709.442.388</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	25.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.700.076.756	1.920.652.292
- Công ty Cổ Phần 1-5	4.260.000.000	-
- Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Thịnh Long	768.249.000	-
- Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Cảng - Đường Thủy	6.497.600	1.349.486.000
- Các nhà cung cấp khác	665.330.156	571.166.292
Cộng	<u>5.700.076.756</u>	<u>1.945.652.292</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân khác</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
- Các đối tượng khác	-	-
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.527.279.759	513.918.664	1.927.270.948	513.918.664
- Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	839.037.248	-	839.037.248	-
- Phải thu tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất	8.583.259.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về bảo hiểm xã hội	263.398.875	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	67.558.296	-	347.188.889	-
- Các đối tượng phải thu khác	260.107.676	-	227.126.147	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	294.585.998	-	158.647.379	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	10.495.136.442	-	10.020.000.000	-
- Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.000.000.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế	250.286.442	-	-	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	21.317.002.199	513.918.664	12.105.918.327	513.918.664

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 - Cảng chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ – KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		3.120.032.559	-		3.060.032.559	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	>3 năm	627.329.522	-	>3 năm	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	>3 năm	154.849.350	-	>3 năm	154.849.350	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	>3 năm	2.171.369.272	-	>3 năm	2.171.369.272	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	>3 năm	17.753.300	-	>3 năm	17.753.300	-
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	>3 năm	83.858.340	-	>3 năm	83.858.340	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	>3 năm	60.000.000	-		-	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	>3 năm	1.136.519	-	>3 năm	1.136.519	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	>3 năm	3.736.256	-	>3 năm	3.736.256	-
Cộng		3.120.032.559	-		3.060.032.559	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi trong kỳ như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	3.060.032.559	-	3.060.032.559
Trích lập dự phòng trong kỳ	60.000.000	-	60.000.000
Tăng khác	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số cuối kỳ	3.120.032.559	-	3.120.032.559

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.885.227.127	-	3.116.647.571	-
Công cụ, dụng cụ	991.240.810	-	677.274.171	-
Hàng hóa	676.370.814	-	665.397.396	-
Cộng	4.552.838.751	-	4.459.319.138	-

Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mua về nhưng chưa sử dụng.

Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	138.155.346	98.346.972
Chi phí thuê văn phòng trả trước	73.000.000	73.000.500
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.357.245	-
Cộng	222.512.591	171.347.472

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn phát sinh trong năm:

	Năm này	Năm trước
Số dư đầu năm	171.347.472	71.401.350
Tăng trong năm	499.634.647	393.415.745
Phân loại lại	135.702.302	-
Phân bổ trong năm	(584.171.830)	(293.469.623)
Số dư cuối năm	222.512.591	171.347.472

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản	6.062.362.522	2.394.390.590
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ	909.630.396	1.494.493.538
Giá trị lợi thế kinh doanh	-	353.096.918
Cộng	<u>6.971.992.918</u>	<u>4.241.981.046</u>

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn phát sinh trong năm:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	4.241.981.046	6.816.801.661
Tăng trong năm	6.389.046.190	1.172.093.426
Phân loại lại	(135.702.302)	-
Phân bổ trong năm	(3.523.332.016)	(3.746.914.041)
Số dư cuối năm	<u>6.971.992.918</u>	<u>4.241.981.046</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	526.874.211.776	99.718.427.650	36.428.492.754	2.421.433.643	665.442.565.823
Mua sắm trong năm	-	672.472.339	850.118.182	276.171.818	1.798.762.339
Đ/tư XDCB h/thành	24.919.003.963	-	-	-	24.919.003.963
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	23.995.687.971	-	-	-	23.995.687.971
Số cuối năm	527.797.527.768	100.390.899.989	37.278.610.936	2.697.605.461	668.164.644.154
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	865.784.294	4.254.956.459	1.948.700.000	467.256.456	7.536.697.209
- Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	267.690.187.243	54.375.419.271	29.138.473.746	1.307.585.325	352.511.665.585
Khấu hao trong năm	16.075.803.343	6.421.353.052	2.380.352.569	346.975.905	25.224.484.869
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	13.637.686.066	-	-	-	13.637.686.066
Số cuối năm	270.128.304.520	60.796.772.323	31.518.826.315	1.654.561.230	364.098.464.388
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	259.184.024.533	45.343.008.379	7.290.019.008	1.113.848.318	312.930.900.238
Số cuối năm	257.669.223.248	39.594.127.666	5.759.784.621	1.043.044.231	304.066.179.766

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.

- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	131.969.600	131.969.600
Tăng trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	131.969.600	131.969.600
<i>Trong đó:</i>		
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	101.169.600	101.169.600
- Chờ thanh lý	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	108.680.474	108.680.474
Khấu hao trong năm	4.871.878	4.871.878
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	113.552.352	113.552.352
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	23.289.126	23.289.126
Số cuối năm	18.417.248	18.417.248
<i>Trong đó:</i>		
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	71.472.339	71.472.339	-	-
- Gia công romooc vận chuyển gầu ngoạm (6 lớp)	-	71.472.339	71.472.339	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	2.584.745.774	105.589.774.022	24.891.213.963	5.961.194.909	77.322.110.924
- Công trình bến số 2	1.193.870.865	75.280.797.332	-	-	76.474.668.197
- Công trình nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	485.102.182	-	-	485.102.182	-
- Công trình NC Bến Số 1 tiếp nhận tàu 50.000DWT	427.272.727	-	-	-	427.272.727
- Công trình sửa chữa Bến Số 1 (Bọc đầu cọc)	295.454.545	5.180.638.182	-	5.476.092.727	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	174.545.455	129.060.000	-	-	303.605.455
- Công trình nâng cấp bến số 1 (bổ sung 02 trụ neo)	8.500.000	23.436.802.146	23.445.302.146	-	-
- Công trình xây hàng rào và cổng bảo vệ	-	870.835.455	870.835.455	-	-
- Nhà lưu niệm	-	575.076.362	575.076.362	-	-
- Công trình mở rộng kho bãi	-	116.564.545	-	-	116.564.545
Chi phí sửa chữa tài sản	-	3.700.381.826	27.790.000	3.472.235.886	200.355.940
- Sửa chữa 2 tàu Chân Mây	-	2.471.443.676	-	2.471.443.676	-
- Cầu dẫn	-	1.201.148.150	-	1.000.792.210	200.355.940
- Nâng cấp căn tin	-	27.790.000	27.790.000	-	-
Cộng	2.584.745.774	109.361.628.187	24.990.476.302	9.433.430.795	77.522.466.864

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	10.778.933.132	9.799.688.137
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	5.801.650.823	-
- Công ty CP giải pháp và DV công nghệ tiên tiến Quantum	3.447.866.300	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Minh Giang	-	7.590.000.000
- Các nhà cung cấp khác	1.529.416.009	2.209.688.137
Cộng	10.778.933.132	9.799.688.137

Trong đó, số phải trả đã quá hạn thanh toán là: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn/dài hạn

14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	43.039.782	52.659.013
- DNTN Long Nhung	37.884.360	-
- Công ty TNHH MTV TM Dịch vụ Thiện Tâm	-	50.671.494
- Các khách hàng khác	5.155.422	1.987.519
Cộng	43.039.782	52.659.013

14b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	73.656.923.406	78.582.229.984
- Royal Caribbean Cruises Ltd	73.656.923.406	78.582.229.984
- Các đối tượng khác	-	-
Cộng	73.656.923.406	78.582.229.984

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.930.789.332	1.930.789.332	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.495.491.485	-	5.680.219.375	5.237.452.015	1.938.258.845	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	30.078.476	259.665.328	146.898.536	82.688.316	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	183.264.309	199.025.897	-	15.761.588
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	11.055.394	13.060.957	-	2.005.563
Cộng	1.495.491.485	30.078.476	8.070.993.738	7.533.226.737	2.020.947.161	17.767.151

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.150.000.529	27.167.869.415
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác	251.096.348	96.795.558
- Các khoản điều chỉnh tăng	276.292.561	108.037.935
+ Các khoản chi phí không hợp lý	265.231.576	90.970.559
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	11.060.985	14.785.025
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	2.282.351
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.196.213)	(11.242.377)
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	(25.196.213)	(11.242.377)
Thu nhập chịu thuế	<u>28.401.096.877</u>	<u>27.264.664.973</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ	5.680.219.375	5.452.932.994
thông		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	41.049.769
vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5.680.219.375</u>	<u>5.493.982.763</u>

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.770.772.315	9.699.229.539
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	<u>8.770.772.315</u>	<u>9.699.229.539</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	831.053.544	1.478.498.747
- Công ty TNHH Thái Bình Xanh	542.717.559	895.200.000
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	259.153.472	400.220.349
- Công ty TNHH Xi măng Luks	-	170.472.818
- Các tổ chức, cá nhân khác	29.182.513	12.605.580
Cộng	831.053.544	1.478.498.747

17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	165.000.000
- Công ty TNHH Thái Bình Xanh	-	165.000.000
Cộng	-	165.000.000

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	33.597.772.486	17.567.585.236
- Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (*)	33.597.772.486	17.567.585.236
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	15.770.780.583	16.165.313.650
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (**)	15.000.000.000	15.000.000.000
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	702.111.313	-
- Kho bạc huyện Phú Lộc	-	1.118.457.000
- Phải trả thù lao quản lý dự án Bến số 2	65.518.620	-
- Phải trả các đối tượng khác	3.150.650	46.856.650
Cộng	49.368.553.069	33.732.898.886

(*) Bao gồm khoản lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy: 17.567.585.236 đồng và khoản phải trả về cổ tức năm 2017: 16.030.187.250 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Khoản phải trả UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế là khoản nợ đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh khi bàn giao Cảng Chân Mây từ Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô về Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy).

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn/ dài hạn

19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>				
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	675.298.462	1.000.000.000	(479.611.755)	1.195.686.707
Dự phòng nâng cấp BS1 - bọc đầu cọc	2.350.000.000	-	(2.350.000.000)	-
	<u>3.025.298.462</u>	<u>1.000.000.000</u>	<u>(2.829.611.755)</u>	<u>1.195.686.707</u>

19b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>				
- Hai tàu lai Chân Mây 1, Chân Mây 2	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)	-
	<u>1.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>(1.000.000.000)</u>	<u>-</u>

Là khoản dự phòng chi phí sửa chữa 2 tàu lai dặt: Chân Mây 1 và Chân mây 2 được trích lập trong năm 2016, 2017 với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Dự kiến trong thời gian 2,5 năm, hai tàu này sẽ tiến hành sửa chữa định kỳ 1 lần. Trong năm tài chính, Công ty đã tiến hành sửa chữa 2 tàu lai dặt này.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	372.260.659	541.847.166	(311.319.131)	602.788.694
Quỹ phúc lợi	1.210.860.867	1.081.586.033	(1.590.555.701)	701.891.199
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	433.477.733	(433.477.733)	-
Cộng	<u>1.583.121.526</u>	<u>2.056.910.932</u>	<u>(2.335.352.565)</u>	<u>1.304.679.893</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	308.623.000.000	1.281.320.031	19.699.693.175	308.623.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận	15.431.150.000	2.554.669.868	-	17.985.819.868
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	21.673.886.652	21.673.886.652
Trích lập các quỹ	-	-	(4.268.543.175)	(4.268.543.175)
Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	-	-	(15.431.150.000)	(15.431.150.000)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	324.054.150.000	3.835.989.899	21.673.886.652	328.583.013.345
Số dư đầu năm này	324.054.150.000	3.835.989.899	21.673.886.652	349.564.026.551
Lợi nhuận trong năm	-	-	22.469.781.154	22.469.781.154
Trích lập các quỹ	-	3.414.268.220	(5.471.179.152)	(2.056.910.932)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(16.202.707.500)	(16.202.707.500)
Số dư cuối năm	324.054.150.000	7.250.258.119	22.469.781.154	353.774.189.273

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
Cộng	100,00%	324.054.150.000	100,00%	324.054.150.000

21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm này	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	324.054.150.000	308.623.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	324.054.150.000	308.623.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	16.202.707.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

22. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dolla Mỹ (USD)	52.366,55	52.457,69

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: đồng)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.114.050.641	122.427.896.669
Doanh thu bán hàng hóa	15.791.840.783	10.458.785.784
Cộng	<u>145.905.891.424</u>	<u>132.886.682.453</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	78.521.519.572	75.237.298.093
Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.943.026.614	9.773.809.342
Cộng	<u>93.464.546.186</u>	<u>85.011.107.435</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.124.561.936	4.600.080.961
Lãi chênh lệch tỷ giá	35.210.109	11.242.377
Cộng	<u>3.159.772.045</u>	<u>4.611.323.338</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	10.013.897	2.282.351
Cộng	<u>10.013.897</u>	<u>2.282.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	797.860.609	776.258.332
Chi phí khấu hao TSCĐ	106.336.038	106.302.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.396.023	258.414.130
Chi phí khác	296.752.434	251.628.362
Cộng	<u>1.466.345.104</u>	<u>1.392.603.177</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	13.106.723.722	12.648.752.910
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.523.111.989	2.754.078.967
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.984.936.346	1.776.251.069
Dự phòng phải thu khó đòi	60.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.802.908.189	2.723.690.550
Chi phí bằng tiền khác	4.877.181.592	4.030.300.829
Cộng	<u>25.354.861.838</u>	<u>23.933.074.325</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ bán hồ sơ thầu	37.272.730	23.636.365
Các khoản thu nhập khác	10.178.245	79.572
Cộng	<u>47.450.975</u>	<u>23.715.937</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi thanh lý tài sản cố định	656.285.905	-
Tiền phạt vi phạm hành chính	11.060.985	14.785.025
Cộng	<u>667.346.890</u>	<u>14.785.025</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.469.781.154	21.673.886.652
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(2.132.382.232)	(2.056.851.843)
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (**)	(2.132.382.232)	(2.056.851.843)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	20.337.398.922	19.617.034.809
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	628	605

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018. Theo đó, số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 2.056.851.843 đồng thay vì 2.167.388.665 đồng như đã tạm tính trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm 2017 là 605 đồng/cổ phiếu thay vì 602 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2017.

(**) Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo tỷ lệ 9,49% lợi nhuận sau thuế (tương đương tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	30.862.300
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	1.543.115
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	32.405.415	32.405.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.337.398.922	19.617.034.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	628	605

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.616.221.871	5.313.155.803
Chi phí nhân công	42.772.772.127	40.272.660.879
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.226.545.799	22.830.346.129
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.911.887.725	23.392.859.339
Chi phí khác	6.692.795.403	8.753.953.445
Cộng	111.220.222.925	100.562.975.595

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Ban thư ký Hội đồng quản trị. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị	77.460.000	70.450.000
Thù lao	72.000.000	63.000.000
Cổ tức	5.460.000	7.450.000
Ban điều hành	2.186.875.222	1.946.727.765
Tiền lương	2.177.530.222	1.938.777.765
Cổ tức	9.345.000	7.950.000
Ban kiểm soát	18.997.500	19.100.000
Thù lao	18.000.000	18.000.000
Cổ tức	997.500	1.100.000
Ban thư ký HĐQT	64.550.000	64.550.000
Thù lao	54.000.000	58.500.000
Cổ tức	4.567.500	6.050.000
Cộng	<u>2.283.332.722</u>	<u>2.100.827.765</u>

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy		
- Chia cổ tức	16.030.187.250	15.259.250.000

Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày 31/12/2018 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác		
Phải trả lãi vay Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	33.597.772.486	17.567.585.236
Phải trả cổ tức	16.030.187.250	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là dịch vụ, hàng hóa cung ứng cho các tàu biển.

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phần	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Giá vốn bộ phận	68.117.007.945	14.943.026.614	10.404.511.627	-	93.464.546.186
Lợi nhuận gộp bộ phận	41.811.910.705	848.814.169	9.780.620.364	-	52.441.345.238
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.397.183.121	10.458.785.784	18.030.713.548	-	132.886.682.453
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phần	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.397.183.121	10.458.785.784	18.030.713.548	-	132.886.682.453
Giá vốn bộ phận	65.584.026.932	9.773.809.342	9.653.271.161	-	85.011.107.435
Lợi nhuận gộp bộ phận	38.813.156.189	684.976.442	8.377.442.387	-	47.875.575.018

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2019

BÙI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng



HUYNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

41

Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Xác nhận của

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Huynh Văn Toàn